

Số: 481 /ĐHCT-TC
V/v mức học phí áp dụng cho
năm học 2021-2022

Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị trong Trường
- Sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Trường

- Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021,

Hiệu trưởng Trường Đại Học Cần Thơ quy định mức học phí năm học 2021-2022 áp dụng đối với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh học tại Trường, như sau:

1- Phân loại nhóm ngành đào tạo:

Nhóm 1: Bao gồm các ngành thuộc các Khoa, Viện sau:

- Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn (trừ chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch thuộc ngành Việt Nam học).

- Khoa Kinh tế.

- Khoa Luật.

- Khoa Nông nghiệp (trừ ngành Công nghệ thực phẩm, ngành Công nghệ sau thu hoạch).

- Khoa Phát triển nông thôn (trừ ngành Công nghệ Thông tin và chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, ngành Kỹ thuật Xây dựng).

- Khoa Thủy Sản (trừ ngành Công nghệ Chế biến thủy sản).

- Khoa Ngoại ngữ, Khoa Khoa học Chính trị (trừ các đối tượng thuộc nhóm 3).

- Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL.

- Ngành thuộc nhóm 2 sau:

+ Ngành Quản lý công nghiệp (Khoa Công nghệ).

Nhóm 2: Bao gồm các ngành thuộc các Khoa, Viện sau:

- Khoa Công nghệ (trừ ngành Quản lý công nghiệp).

- Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên.

- Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông.

- Khoa Khoa học Tự nhiên.

- Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ sinh học.

- Ngành thuộc nhóm 1 sau:

+ Chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch thuộc ngành Việt Nam học (Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn).

+ Ngành Công nghệ thực phẩm, ngành Công nghệ sau thu hoạch (Khoa Nông nghiệp).

+ Ngành Công nghệ Chế biến thủy sản (Khoa Thủy sản).

+ Ngành Công nghệ Thông tin; chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, ngành Kỹ thuật Xây dựng (Khoa Phát triển nông thôn).

Nhóm 3: Bao gồm các ngành sư phạm thuộc các Khoa, Bộ môn sau:

- Khoa Sư phạm.

- Khoa Khoa học Chính trị.

- Khoa Ngoại ngữ
- Bộ môn Giáo dục thể chất.

2- Mức học phí

2.1- Đại học hệ chính quy tập trung dài hạn

2.1.1- Mức học phí

ĐVT: đồng

STT	Loại học phần	Mức học phí một tín chỉ
1	Học phần giáo dục đại cương	280.000
2	Học phần cơ sở và chuyên ngành thuộc nhóm ngành 1	280.000
3	Học phần cơ sở và chuyên ngành thuộc nhóm ngành 2	332.000
4	Học phần thuộc nhóm ngành 3 (áp dụng từ Khoá 47 trở đi)	280.000

Mức học phí trên áp dụng cho các trường hợp còn đang học trong thời gian thiết kế chương trình đào tạo.

2.1.2- Mức học phí trên được tính nhân 1,5 lần đối với các trường hợp sau:

- Học ngoài thời gian thiết kế chương trình đào tạo (các học phần của các ngành sư phạm lấy mức học phí nhóm 1 làm căn cứ tính nhân 1,5).
- Học ngoài chương trình đào tạo ngành 1.

2.1.3- Mức học phí chương trình tiên tiến: Đối với các học phần dạy bằng tiếng Anh (kể cả học thi lại, học ngoài thời gian thiết kế đào tạo).

- Khóa 39 trở về trước nhân hệ số 1,5.
- Khóa 40 đến khóa 42 nhân hệ số 2,0.
- Khóa 43 nhân hệ số 2,2 đối với ngành Công nghệ sinh học; nhân hệ số 2,0 đối với ngành Nuôi trồng thủy sản.
- Khóa 44 trở về sau nhân hệ số 2,2.

2.1.4- Mức học phí chương trình chất lượng cao (mức học phí thu cố định theo từng khóa và tính hệ số 1 đối với học thi lại, học ngoài thời gian thiết kế đào tạo)

- Ngành Công nghệ thông tin:
 - + Khóa 42: 20 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 43: 22 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 44: 25 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 45: 26 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 28 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Kinh doanh quốc tế:
 - + Khóa 42: 18 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 43: 20 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 44: 22 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 45: 24 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 27 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học:

- + Khóa 43: 22 triệu đồng/năm học.
- + Khóa 44, 45: 25 triệu đồng/năm học.
- + Khóa 46: 28 triệu đồng/năm học.
- + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Ngôn ngữ Anh:
 - + Khóa 44: 22 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 45: 24 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 27 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Công nghệ thực phẩm:
 - + Khóa 44, 45: 25 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 28 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Kỹ thuật điện:
 - + Khóa 44, 45: 25 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 28 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Tài chính - Ngân hàng:
 - + Khóa 45: 24 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 27 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.
- Ngành Kỹ thuật xây dựng:
 - + Khóa 45: 26 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 46: 28 triệu đồng/năm học.
 - + Khóa 47: 30 triệu đồng/năm học.

2.2- Học sinh diện xét tuyển thẳng vào đại học, học bồi dưỡng kiến thức tại Khoa Dự bị Dân tộc

Mức học phí: 8.000.000 đ/năm học; hoặc 4.000.000 đ/học kỳ; hoặc 200.000 đ/tín chỉ.

2.3 Mức học phí loại hình giáo dục thường xuyên

2.3.1 Đại học theo hình thức Vừa làm vừa học

Mức học phí từ học kỳ II năm học 2020-2021

- Học phí: **10.500.000 đồng/SV/năm học** (10 tháng).
- Học phí: **11.500.000 đồng/SV/năm học** (10 tháng) dành cho các lớp tổ chức ngoài giờ hành chính (ban đêm, thứ Bảy & Chủ nhật) và các lớp đào tạo ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long).
- Học phí: **13.350.000 đồng/SV/năm học** dành cho các lớp liên thông cho người có bằng đại học (văn bằng 2).
- Học phí học thi lại, học vượt: **350.000 đồng/tín chỉ**.

Đối với những lớp có số lượng sinh viên trúng tuyển dưới 30 sinh viên sẽ thỏa thuận nhân hệ số điều chỉnh mức học phí nhưng không quá 1.5 mức học phí hệ đại học chính quy nhóm ngành 1.

2.3.2 Đại học theo hình thức Từ xa

Mức học phí áp dụng bắt đầu từ ngày 04/01/2020: **300.000 đồng/TC/SV**

Đối với những lớp có số lượng sinh viên dưới 25 sinh viên sẽ có thỏa thuận nhân hệ số điều chỉnh mức học phí nhưng không quá 1.5 mức học phí hệ từ xa.

2.4- Đào tạo thạc sĩ

2.4.1- Mức học phí:

DVT: đồng

STT	Nhóm ngành	Mức học phí		
		Một năm học	Một học kỳ	Một tín chỉ
1	Nhóm 1	14.700.000	7.350.000	490.000
2	Nhóm 2	17.550.000	8.775.000	585.000

2.4.2- Mức học phí trên được tính nhân 1,5 lần đối với mỗi trường hợp sau:

- Học ngoài chương trình đào tạo.
- Học ngoài giờ hành chính.
- Học ngoài thời gian thiết kế chương trình đào tạo.

Quá thời gian thiết kế chương trình đào tạo mà học viên chưa hoàn thành xong chương trình thì phải đóng học phí tốt nghiệp chậm tiến độ theo từng học kỳ, mức thu bằng 50% mức học phí của học kỳ trễ hạn. Các chi phí liên quan đến hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp do Nhà trường chi trả.

2.5- Đào tạo tiến sĩ

DVT: đồng

STT	Nhóm ngành	Mức học phí		
		Một năm học	Một học kỳ	Một tín chỉ
1	Nhóm 1	24.500.000	12.250.000	815.000
2	Nhóm 2	29.250.000	14.625.000	975.000

Học phí thu từng năm học, thời gian đào tạo theo quyết định trúng tuyển. Quá thời gian đào tạo mà nghiên cứu sinh chưa hoàn thành xong chương trình thì phải đóng học phí tốt nghiệp chậm tiến độ theo từng học kỳ, mức thu bằng 50% mức học phí của học kỳ trễ hạn. Các chi phí liên quan đến hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp do Nhà trường chi trả.

2.6- Chi phí bổ sung kiến thức dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ: mức tối đa 400.000 đ/tín chỉ.

2.7- Đối với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh nước ngoài: thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Cần Thơ.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị trong Trường thông báo đến toàn thể sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHTH, TC.



Số: *482*/ĐHCT-TC
V/v mức học phí áp dụng cho
năm học 2021-2022

Cần Thơ, ngày *19* tháng *3* năm 2021

Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị trong Trường
- Sinh viên của Trường

- Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021,

Nhằm khuyến khích sinh viên **nữ** tham gia học chương trình đào tạo đại trà các ngành **Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**, Hiệu trưởng Trường Đại Học Cần Thơ quy định mức học phí năm học 2021-2022 áp dụng đối với sinh viên nữ chính quy Khoá 46 thuộc các ngành này trong 2 học kỳ đầu tiên như sau:

ĐVT: đồng

STT	Loại học phần	Mức học phí một tín chỉ
1	Học phần giáo dục đại cương	140.000
2	Học phần cơ sở và chuyên ngành	166.000

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị trong Trường thông báo đến toàn thể sinh viên biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHTH, TC.


Hà Thanh Toàn